

Số: 103/2026/QĐST - HNGĐ

Quảng Trị, ngày 02 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 180/2026/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Hoàng Thị Kim Đ**, sinh năm: 1985; CCCD số: 045185000898; địa chỉ nơi cư trú: **Thôn F, xã G, tỉnh Quảng Trị**;

- Bị đơn: Anh **Hồ Quang S**, sinh năm: 1984; CCCD số: 045084005880; địa chỉ nơi cư trú: **Thôn F, xã G, tỉnh Quảng Trị**.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn, giữa:

Chị **Hoàng Thị Kim Đ** và anh **Hồ Quang S**.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tình cảm: Chị **Hoàng Thị Kim Đ** và anh **Hồ Quang S** thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu **Hồ Hoàng Phúc N**, sinh ngày 29/10/2021 cho chị **Hoàng Thị Kim Đ** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh **Hồ Quang S** có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng 2.000.000 (hai triệu) đồng, thi hành kể từ tháng 6 năm 2026 cho đến khi cháu **Nhật thành N1** và có khả năng lao động. Anh **Hồ Quang S** có quyền đi lại, thăm nom, giáo dục con mà không ai được phép ngăn cản.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về án phí: Chị **Hoàng Thị Kim Đ** chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn và 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số: 0002218 ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị. Chị **Hoàng Thị Kim Đ** đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND KV8 - Quảng Trị;
- Phòng THADS KV8 - Quảng Trị;
- UBND xã Gio Linh;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Vĩnh